

## Chương 1: Hội Đào Viên Anh Hùng Kết Nghĩa Đánh Huỳnh Cân Hào Kiệt Lập Công

Phàm thế cuộc trong thiên hạ (1), chia rồi lại hợp, hợp rồi lại chia. Tỷ như nhà Châu mất vận, bảy nước phân tranh, sau đó nhà Tần lại gồm thâu về một mối. Rồi khi nhà Tần bị diệt vong, để cho Hán, Sở tranh hùng, và cuối cùng Hán đã diệt Sở để thu về một mối.

Nhà Hán kể từ vua Cao Tổ là Lưu Bang trăm xà khởi nghĩa thống nhất được thiên hạ, giữ lấy ngai vàng cho Đến khi vua Quang Vũ là Lưu Tú quật khởi, giết loạn thần là Vương Mãng, phục hưng cho nhà Hậu Hán (2), rồi truyền Đến đời vua Hiến Đế thì bị chia làm ba nước. Cái nguyên do rối loạn sau này là do tới hai ông vua Hoàn Đế và Linh Đế.

Vua Hoàn Đế giam cầm các bề tôi trung trực, lại tin dùng bọn hoạn quan, làm cho thế nước bị suy vi. Khi vua Hoàn Đế băng hà, vua Linh Đế lên nối ngôi, có quan Đại Tướng Quân Đâu Vũ và quan Thái Phó Trần Phồn cùng giúp việc trị nước. Hai vị tôi thần này vốn một lòng trung nghĩa, nhưng bên cạnh lại có bè lũ hoạn quan Tào Tiết chuyên quyền làm bậy. Đâu Vũ và Trần Phồn lập mưu tru diệt bọn này để trừ tai họa cho nước, chẳng may cơ mưu bị bại lộ, hai vị tôi thần này đều bị chúng hãm hại.

Từ đó, bọn hoạn quan càng lộng quyền, chúng liên kết với

loạn thần tác yêu, tác quái.

Năm Kiến Ninh thứ hai (niên hiệu của vua Linh Đế), tháng tư ngày rằm, nhà vua ngự ra điện Ôn Đức, vừa ngồi xuống ngự ỷ, bỗng có một trận cuồng phong rất lớn nổi lên, rồi một con rắn xanh to tướng từ trên sà ngang cung điện rơi xuống nằm ngang trên ngự ỷ. Vua thất kinh ngã lăn ra bất tỉnh, các quan hầu cận phải đưa vua vào nội cung cứu cấp.

Nhưng chỉ trong giây lát, con rắn biến đi đâu mất, trời lại nổi lên một trận cuồng phong dữ dội, mưa tuôn như trút nước. Kế đó, mưa đá lại rơi theo tới hơn nửa ngày, nhà cửa bị hư sập vô số.

Vào tháng hai, năm Kiến Ninh thứ tư, kinh đô Lạc Dương lại bị động đất, rồi nước biển dâng lên tràn ngập cả một miền duyên hải. Dân cư, làng mạc, cửa cảng bị sóng cuốn ra khơi mất tích.

Cũng vào đời vua Linh Đế, vào năm Quang Hòa thứ nhất, tại một vùng thôn dã, có một con gà mái hóa gà trống, rồi đến ngày mồng một tháng sáu, một luồng hắc khí dài hơn mười trượng bay thẳng vào điện Ôn Đức.

Cũng vào mùa thu năm đó, trước nhà Ngọc Đường bỗng hiện lên một cầu vòng sáng chói. Sườn núi Ngũ Nguyên bị sụp lở, đất đá đè chết người.

Chỉ trong thời gian mấy năm mà không biết bao nhiêu sự việc ly kỳ xảy ra. Vua buồn bã hạ chiếu hỏi các quan triều thần tới sao có những hiện tượng quái gở như vậy?

Quan Nghị Lang Thái Ung dâng sớ tâu, đại ý nói: "Rắn sa, gà mái hóa gà trống là điềm đàn bà và hoạn quan làm loạn nước..."

Lời tâu rất thông thiết, khiến nhà vua xem xong cũng phải náo lòng. Vua chỉ thở dài rồi quay vào thay áo.

Bấy giờ Tào Tiết đứng núp đằng sau vua, xem trộm được tờ biểu, thấy thế tức giận vô cùng, liền bàn mưu với bè đảng của hắn, lập kế gieo tội cho Thái Ung, và cách chức đuổi Thái Ung về làm thứ dân nơi điền lý.

Sau đó bọn Trương Nhượng, Triệu Trung, Phong Tư, Tào Tiết, Hầu Lãm, Kiến Thạc, Trình Khoáng, Hạ Huy, Quách Thắng, tất cả mười người họp nhau xưng là "Thập Thường Thị" chuyên làm điều gian ác.

Vua Linh Đế lại nhu nhược, tin dùng Trương Nhượng như một kẻ tôi trung, việc triều chính đều giao cho Trương Nhượng quyết đoán, Đến nỗi kêu Trương Nhượng bằng "Á phụ".

Triều đình càng bê tha thối nát, lòng người muốn nổi loạn, giặc giã khắp nơi dấy loạn lên như ong vỡ tổ.

Bấy giờ, tại quận Cự Lộc có ba anh em họ Trương là Trương Giác, Trương Bảo, và Trương Lương. Trương Giác thi hổng Tú Tài, không quản đèn sách nữa, ngày ngày vào núi hái thuốc. Bỗng một hôm, Trương Giác gặp một ông lão mặt đỏ như hải đông, mắt xanh như nước biếc, tay chống gậy lê, kêu Trương Giác vào một hang núi, rồi trao cho ba quyển "thiên thư" và dặn:

- Đây là bộ "Thái bình yêu thuật" ta ban cho con để học. Học được sách này, con phải thay trời mà tuyên hóa, cứu dân độ thế. Còn nếu manh tâm đổi dạ thì sẽ gặt lấy quả báo không nhỏ.

Trương Giác tiếp lấy Thiên thư, bái tạ rồi yêu cầu xin được biết tên ông lão. Ông lão nói:

- Ta chính là Nam Hoa Lão Tiên đây.

Dứt lời hóa thành luồng gió mát bay đi mất.

Trương Giác được bộ sách ấy, ngày đêm tập luyện, chẳng bao lâu đã biết cách kêu mưa gọi gió, và tự xưng hiệu là "Thái Bình đạo nhân".

Vào tháng giêng năm Trung Bình thứ nhất (cũng đời vua Linh Đế), có bệnh thời khí nổi lên, lan rộng khắp vùng. Trương Giác đem bùa phép đi trị bệnh cho dân gian, lấy hiệu là "Đại Hiền lương sư". Lúc đó Trương Giác lại có dạy thêm được hơn năm trăm đồ đệ, cũng học rành phép bùa chú, nên cả thầy trò chia nhau vân du khắp nơi.

Thấy việc chữa bệnh của Trương Giác có hiệu quả, thiên hạ đồn ầm lên, và rủ nhau theo làm đồ đệ của Trương Giác mỗi ngày một đông thêm.

Trương Giác đem tất cả tín đồ trong thiên hạ chia ra làm ba mươi sáu phường, mỗi phường có hơn một vạn người, và có cử một viên Cừ Soái để cai quản. Rồi Trương Giác lại tự xưng mình là Tướng Quân, coi cả ba mươi sáu phường đó.

Chưa hết, Giác còn phao ngôn để mê hoặc dân chúng rằng: "Trời xanh đã chết, trời vàng nên lên thay. Đến năm Giáp Tý, thiên hạ đại cát".

Giác lại truyền cho các tín đồ dùng đất sét trắng viết lên nơi cửa lớn hai chữ "Giáp Tý", và dân cư khắp tám châu: Thanh, U, Từ, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự, ai muốn được hưởng phước phải viết danh vị "Đại Hiền lương sư Trương Giác" mà thờ.

Trương Giác đã có ý làm phản, nên mật sai đồ đệ là Mã

Nguyên Nghĩa đem vàng bạc găm vóc vào triều lo lót với tên hoạn quan Phong Tư, để nhờ tên này làm nội ứng.

Trương Giác lại bàn với hai người em rằng:

- Cái khó đạt nhất là lòng dân. Nay dân đã thuận theo mình rồi, nếu không thừa cơ đoạt thiên hạ thì đáng tiếc lắm.

Rồi Trương Giác vội vã sắm cờ vàng, khăn vàng để hẹn ngày khởi sự. Giác sai một tên đệ tử là ượng Châu mang mật thư đưa cho Phong Tư, nhưng chẳng may Đường Châu không thích hành động của Giác cho nên chạy thẳng vào tòa Thượng Thư cáo biến.

Thế là việc làm của Trương Giác bị bại lộ. Vua hay tin phản loạn liền triệu Đại Tướng Quân Hà Tiến vào triều, truyền bắt Mã Nguyên Nghĩa đem chém, và hạ ngục cả gia quyến Phong Tư hơn ngàn người.

Trương Giác thấy vậy liền gấp rút khởi binh, tự xưng là Thiên Công Tướng Quân, phong cho Trương Bảo làm Địa Công Tướng Quân, Trương Lương làm Nhân Công Tướng Quân.

Giác lại rêu rao với bá tánh rằng: "Nay vận Hán đã hết, có đại thánh nhân xuất thế, ai nấy thuận trời theo chính, để hưởng thái bình an lạc."

Thế là khắp bốn phương có hơn bốn, năm mươi vạn người đội khăn Vàng hưởng ứng theo Trương Giác làm phản. Thế giặc rất mạnh, quan quân nghe gió đã chạy dài.

Hà Tiến liền tâu với vua cấp tốc sai sứ đến các Châu, Quận truyền lệnh phòng ngự, ngăn địch lập công. Đồng thời sai Trung Lang Tướng Lư Thực, Hoàng Phủ Tung, và Châu Tuấn dẫn ba đội tinh binh chia ra làm ba đường dẹp giặc.

Bấy giờ, giặc Khăn Vàng một đạo do Trương Giác cầm đầu, kéo thẳng đến U Châu xâm lấn. Quan Thái Thú châu này là Lưu Yên vốn dòng tôn thất ở đất Cảnh Lăng, vùng Giang Hạ, là con cháu Lỗ Cung Vương nhà Hán.

Lưu Yên thấy tình thế khẩn trương vội triệu quan Hiệu Úy Châu Tĩnh vào bàn kế.

Châu Tĩnh nói:

- Quân giặc đông như nước lũ, quân ta ít không thể nào ngăn nổi. Minh công nên gấp rút chiêu mộ nghĩa binh mới giữ nổi Châu này.

Lưu Yên nghe lời liền treo bảng khắp nơi chiêu mộ nghĩa binh.

Ngày kia, bản văn đưa đến Trác Huyện, dân chúng ra xem đông nghịt. Trong số dân chúng ấy có một vị anh hùng tánh tình khoan hòa, ít nói, mừng giận không lộ ra sắc mặt, nhưng lại có chí lớn, thường kết giao với các anh hùng, hào kiệt trong thiên hạ. Người này mình cao tám thước, hai tai lớn như chày, môi đỏ như thoa son, họ Lưu tên Bị, tự là Huyền Đức, vốn cháu chắt Trung Sơn Tĩnh Vương Lưu Thắng, tức dòng dõi vua Hiếu Cảnh Hoàng Đế nhà Hán.

Nguyên trước kia, thời Hán Vũ Đế, con trai Lưu Thắng là Lưu Trinh được phong tước Trác Lộc Đình Hầu. Về sau, nhân một buổi tế tông miếu, Lưu Trinh vào dâng vàng hành lễ, chẳng may vàng sắc xấu, bị mất tước Hầu (3), và từ đấy con cháu mới có một chi đời về Trác Quận lập nghiệp.

Lưu Huyền Đức tức là cháu Lưu Hùng, con Lưu Hoảng. Lưu Hoảng có thi đậu Hiếu Liêm, rồi làm chức Lại, nhưng mất sớm.

Huyền Đức mồ côi cha, thờ mẹ rất có hiếu. Tánh ham đọc sách, nhưng nhà nghèo, Huyền Đức phải làm nghề đóng dép, dệt chiếu để sinh sống. Nhà ông ở tới thôn Lô Tang, phía Đông Nam có một cây dâu rất lớn, cao hơn năm trượng, đứng xa trông như một chiếc lọng vậy.

Đã có nhiều người đi qua trông thấy cây dâu kỳ dị ấy, từng nói:



- Nhà này ắt sanh quý tử.

Lúc còn nhỏ, Huyền Đức thường chơi đùa với trẻ con trong làng, và thường đứng dưới gốc cây dâu mà nói:

- Tao làm Thiên tử, nên ngựa cỗ xe có lông này!

Người chú là Lưu Nguyên Khởi nghe nói thường mắng:

- Cháu chỉ nói bậy.

Tuy vậy, Nguyên Khởi cũng nói rằng:

- Thằng bé này phải là một người phi thường mai sau.

Nhân thấy nhà Huyền Đức nghèo, Lưu Nguyên Khởi tìm cách giúp đỡ để Huyền Đức ăn học. Năm Huyền Đức mười lăm tuổi, được mẹ cho đi du học, thụ giáo Trịnh Huyền và Lư Thực, lại kết bạn với Công Tôn Toàn.

Đến nay, Huyền Đức đã được hai mươi tám tuổi, và ngày hôm ấy, khi đọc bản chiêu quân của Lưu Yên, Huyền Đức cảm khái thở dài một tiếng.

Bỗng nghe đằng sau có tiếng người nói lớn:

- Đại trượng phu phải vì quốc gia mà ra sức, chứ than thở có ích gì?

Huyền Đức quay đầu lại, thấy người vừa nói mình cao tám thước, mặt dữ như cọp, mắt ốc tròn xoe, hàm én râu hùm, tiếng nói rền như sấm. Biết không phải là người thường, Huyền Đức liền hỏi thăm tên họ.

Người ấy đáp:

- Tôi họ Trương tên Phi, tự là Dục Đức, ông cha mấy đời ở nơi Trác Quận này làm nghề bán rượu, mổ thịt, vì vậy tôi cũng có chút ít ruộng vườn, thích kết giao những anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, nay thấy ông xem bảng chiêu quân mà than thở nên hỏi thử một lời.

Huyền Đức nói:

- Tôi vốn là người trong thân tộc nhà Hán, họ Lưu tên Bị, đáng lẽ trong lúc giặc "Khăn Vàng" dấy loạn cũng phải góp một phần cứu nước an dân, nhưng vì sức chưa làm được nên đau lòng than thở.

Trương Phi nói:

- Nhà tôi cũng có chút ít của cải, tôi muốn bỏ ra để tuyển mộ một đoàn hương dũng, rồi cùng ông cử đại sự, ông thấy có nên chăng?

Huyền Đức rất mừng, nắm tay Trương Phi dắt vào trong quán rượu đàm đạo. Trong lúc hai người đang đối ẩm bàn thế sự thì bỗng thấy một đại hảo hán đẩy một chiếc xe ngựa ngoài cửa rồi bước vào thét tửu bảo, nói:

- Dem rượu thịt ra đây! Hôm nay ta uống say sưa cho một bữa để ngày mai đầu quân giết giặc.

Huyền Đức liếc nhìn ra cửa thấy người này mình cao lớn chín thước, mặt đỏ như thoa son, mắt phượng mày ngài, tướng mạo đường đường, oai phong凛凛.

Biết người ấy cũng là một cái thế kỳ nhân, nên Huyền Đức vội đứng dậy tiếp mời vào ngồi chung bàn và hỏi thăm danh tánh.

Người ấy đáp:

- Tôi họ Quan tên Vũ, tự là Thọ Trường, sau đổi là Vân Trường, người đất Giải Lương, tỉnh Hà Đông. Nhân vì vùng tôi ở có một tên thổ hào ỷ thế hiếp đáp dân lành, tôi nổi giận giết chết nó rồi bỏ đi lánh nạn. Tôi phiêu bạt trong giang hồ đã hơn năm năm, nay nghe có giặc "Khăn Vàng" nổi lên

khấy nhiễu, nên muốn đầu quân trừ giặc, cứu an bá tánh.

Huyền Đức cũng đem chí nguyện của mình tỏ bày. Vân Trường mừng rỡ uống ba chung rượu rồi theo Huyền Đức và Trương Phi dắt nhau về trang trại để bàn bạc.

Trương Phi nói:

- Muốn làm nên việc lớn, cốt nhất phải hiệp sức đồng tâm mới được. Sau nhà tôi có một vườn đào đang tiết hoa nở rất nhiều, ngày mai chúng ta đến đó tế cáo trời đất, kết làm anh em.

Huyền Đức và Vân Trường đồng thanh khen phải.

Ngày hôm sau, Trương Phi sai gia nhân mổ trâu đen, ngựa trắng bày đủ lễ trong vườn đào. Ba người đứng trước hương án, vái mỗi người hai cái rồi cùng thề rằng:

"Ba chúng tôi là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi, tuy khác họ nhưng kết làm anh em, quyết đồng tâm hiệp lực, cứu khốn phò nguy, trên báo đáp quốc gia, dưới giúp yên bá tánh. Chúng tôi không mong được sanh cùng năm cùng tháng cùng ngày, chỉ nguyện được chết cùng ngày cùng tháng cùng năm. Hoàng thiên, hậu thổ chứng giám lời này. Ai bội nghĩa bị trời tru đất diệt."

Thề xong, ba người đem so tuổi nhau thì Huyền Đức được làm anh cả, Vân Trường làm thứ, Trương Phi làm em út.

Trương Phi lại sai gia nhân bắt trâu dê trong chuồng đem mổ làm tiệc tới vườn đào, tập trung tất cả dũng sĩ trong vùng đến ăn uống. Dũng sĩ tề tựu có tới hơn ba trăm người, vui say một bữa thật no nê.

Hôm sau, mọi người chia nhau đi thu thập khí giới, mọi việc tạm yên, chỉ hiềm một nỗi còn thiếu ngựa để cỡi.

Trong lúc đang lo tính, bỗng có một người chạy vào báo:

- Có hai người khách thương, cùng đoàn tùy tùng dẫn bầy ngựa khá đông, đang đi về hướng trang trại này.

Huyền Đức nói:

- Đây là trời giúp ta!

Ba anh em vội ra khỏi trại đón tiếp hai người khách thương mời vào trang trại.

Hai người này chính là hai thương gia lớn ở đất Trung Sơn, một người là Trương Thế Bình, một người là Tô Song, hàng năm thường lên mạn Bắc mua giống ngựa khỏe đem về Tràn An bán. Nay vì miền này có giặc nên không thể đem

ngựa đi qua được.

Sau khi đã mời được hai vị khách thương vào trại, Huyền Đức hối dọn tiệc đãi đằng, rồi đem ý muốn cứu dân độ thế của mình ra bày tỏ. Hai người khách thương vui lòng hiến cho năm mươi con ngựa khỏe, lại tặng thêm năm trăm lượng vàng bạc, một ngàn cân thép tốt để rèn binh khí và giáp trụ.

Khách cáo từ, Huyền Đức tạ ơn tiễn chân vài dặm rồi trở vềค่าย thợ giỏi chế một đôi song cổ kiếm. Vân Trường cũng đánh một cây đại đao "Thanh long yểm nguyệt", gọi là "Lãnh diễm cử" nặng tám mươi hai cân. Trương Phi rèn một cây trượng "Bát diễm cương mâu".

Ai nấy đều trang bị cương giáp, rồi kéo năm trăm quân hương dũng đến ra mắt quan Thái Thú Lưu Yên.

Lưu Yên hỏi đến danh tánh, ba anh em đều xưng rõ tên họ, riêng Huyền Đức còn nói cho Lưu Yên biết mình là tông phái Hoàng Gia. Lưu Yên mừng rỡ nhận Huyền Đức làm cháu (So theo vai vế thì Lưu Yên thuộc vai chú bác).

Vào thành chưa được vài hôm thì đã có tin quân thám thính về báo:

- Tướng giặc Khăn Vàng là Trình Viễn Chí thống lãnh năm

vón quân kéo đến quấy nhiễu Trác Quận.

Lưu Yên liền sai Châu Tinh dẫn ba anh em Huyền Đức cùng năm trăm quân hương dũng đi trước phá giặc. Anh em Huyền Đức không hề ngần ngại, lãnh quân tiên đạo trực chỉ đến chân núi Đại Hưng, và trông thấy quân giặc cũng vừa kéo đến đó.

Huyền Đức thúc ngựa ra trước trận, bên tả có Vân Trường, bên hữu có Trương Phi yểm hộ.

Huyền Đức giơ roi thét mắng quân giặc:

- Phán loạn, đừng hòng múa rối, hãy xuống ngựa đầu hàng cho sớm.

Trình Viên Chí nổi giận sai Phó Tướng Đặng Mậu ra đánh. Đặng Mậu vừa nháy ra đã bị Trương Phi xông đến đâm một xà mâu trúng ngay giữa ngực, ngã lăn xuống ngựa.

Thấy Phó Tướng mình chưa ra tay đã bị hại rồi, Trình Viên Chí liền múa đao đến đánh Trương Phi, nhưng Vân Trường đã vung Thanh Long Đao cản lại. Uy lực của Vân Trường rất mạnh, Trình Viên Chí kinh hãi run sợ, trở tay không kịp bị Vân Trường chém một đao đứt làm hai đoạn.

Người sau có thơ khen Vân Trường và Trương Phi như sau:

Anh hùng xuất trận buổi đầu tay,

Một thử xà mâu, một thử đao.

Khí tiết rạng ngời oai lực khét,

Chia ba thiên hạ rạng anh hào.

Quân giặc bị mất chủ tướng hoảng hốt chạy dài. Huyền Đức xua quân đuổi đánh, chúng đầu hàng vô số.

Đoàn quân đặc thắng kéo về thành được Lưu Yên thân hành ra tận bên ngoài tiếp đón và ủy lạo quân sĩ.

Sáng hôm sau, lại có tin giặc "Khăn Vàng" Đến vây phá Thanh Châu, và quan Thái Thú Thanh châu là Cung Cảnh cho người sang cầu cứu. Lưu Yên liền cho mời Huyền Đức đến thương lượng.

Huyền Đức nói:

- Giặc cậy thế đông chia quân khuấy rối, nay U châu đã tạm yên, Bị này xin tình nguyện đem quân để cứu Thanh Châu.

Lưu Yên liền sai Châu Tĩnh đem năm ngàn quân cùng ba anh em Huyền Đức kéo đi.



Giặc thấy cứu binh tới liền chia làm ba đạo, bao vây rất ngặt. Huyền Đức thấy mình ít quân quá, không thể nào cự nổi liền cho lệnh rút quân ngoài ba mươi dặm hạ trại. Đoạn nói với Quan, Trương:

- Muốn phá giặc phải thi hành kỳ binh mới được.

Rồi chia cho Vân Trường một ngàn quân dọn ra phục bên tả nơi chân núi, Trương Phi cũng lãnh một ngàn quân phục bên hữu nơi chân núi.

Sáng hôm sau, Huyền Đức cùng Châu Tĩnh dẫn quân gióng trống tiến đến trời địch. Quân giặc ra nghênh chiến, Huyền Đức giả thua kéo quân chạy về.

Tưởng mình đắc thế, quân giặc ồ ạt đuổi theo. Khi đuổi đến chân núi, bỗng nghe mấy tiếng chiêng báo hiệu, hai toán quân phục của Vân Trường và Trương Phi đồng kéo ra một lượt đánh bọc hậu. Đạo quân của Huyền Đức quay lại tác chiến. Ba mặt đánh dồn, quân giặc đại bại, chết không biết bao nhiêu mà kể. Chúng bỏ kết cờ xí, mạnh ai nấy chạy. Huyền Đức xua quân truy kích, đuổi đến thành Thanh Châu thì quan Thái Thú Cung Cảnh hay được tin thắng trận vội mở cửa thành thúc quân tràn ra tiếp ứng.

Nhờ đó mà Thanh Châu được giải vây, quân giặc tản mác

hết. Người sau có thơ khen Huyền Đức:

Mưu hay tỏ rõ sức thần công,

Hai cọng suy ra kém một rồng.

Gặp lúc cô cùng, người mới rõ,

Tam phân thiên hạ, xứng anh hùng

Cung Cảnh đón tiếp ba anh em Huyền Đức và Châu Tĩnh vào thành bày tiệc khao thưởng ba quân. Tiệc xong, Châu Tĩnh muốn trở về U Châu, Huyền Đức nói:

- Gần đây, nghe quan Trung Lang Tướng Lư Thực đánh nhau với Trương Giác, chúa giặc Khăn Vàng tới Quảng Tôn. Bị tôi xưa đã từng theo học Lư tiên sinh, nay muốn đến đó giúp ân sư một phen.

Châu Tĩnh bằng lòng, dẫn quân trở về một mình. Ba anh em Huyền Đức đem năm trăm quân bản bộ thẳng đến Quảng Tôn, vào dinh ra mắt Lư Thực, và nói rõ ý kiến mình tình nguyện phá giặc. Lư Thực mừng lắm, lưu ba anh em Huyền Đức dưới trướng để đợi lệnh.

Bấy giờ, Trương Giác có hơn mười lăm vạn quân, chia ra quấy nhiễu nhiều chỗ. Phần Trương Giác thì giữ năm vạn, đang cầm cự tới Quảng Tôn, chưa phân thắng bại.

Lư Thực bảo Huyền Đức:

- Nay Trương Giác bị ta vây ở đây chưa thể làm gì được, nhưng hai người em của nó là Trương Lương, Trương Bảo đang quấy rối ở Dĩnh Xuyên, đối trận với Hoàng Phủ Tung và Châu Tuấn. Nếu quân giặc ở Dĩnh Xuyên mà thắng thế được thì nơi đây ắt bị nguy hiểm. Vậy người hãy dẫn binh mã bản bộ, và thêm một ngàn quân ta cấp, đến Dĩnh Xuyên dò thám tình hình, sau sẽ hẹn ngày cùng đánh.

Huyền Đức lĩnh mệnh, kéo quân đi suốt ngày đêm mới đến Dĩnh Xuyên.

Bấy giờ Hoàng Phủ Tung và Châu Tuấn đang đánh nhau với quân giặc. Giặc núng thế phải rút lui vào Trường Xã, dựa thế một rừng lau rậm rạp để lập doanh trại.

Hoàng phủ Tung bàn với Châu Tuấn:

- Giặc tuy đông, nhưng khờ khạo. Chúng lập doanh trại trong rừng lau, vậy ta nên dùng hỏa công mà đốt.

Liền đó Hoàng Phủ Tung ra lệnh cho quân sĩ mỗi người đem theo một bó cỏ khô kéo đi mai phục. Đêm ấy gặp gió lớn, quân Hán nhất tề phóng hỏa đốt trại. Giữa lúc đó Hoàng phủ Tung và Châu Tuấn dẫn hai ngàn kỵ binh xông vào chém giết. Trại giặc lửa cháy ngợp trời, quân giặc hoảng hốt không kịp mặt giáp lên yên, bỏ chạy tứ tán.

Quân Hán chém giết cho đến lúc trời mờ sáng thì mới thấy Trương Lương, Trương Bảo thu thập tàn quân cướp đường chạy thoát chết.

Quân giặc chạy chưa đầy ba mươi dặm thì lại gặp một tướng mắt nhỏ, râu dài, mình cao bảy thước, đang cầm đầu một đạo quân cầm toàn cờ đỏ, đổ ra chặn đánh. Bị trận phục kích thứ hai này, quân giặc bạt vía kinh hồn, lớp thì chết, lớp ôm đầu chạy trốn không còn một manh giáp.

Vị tướng nhỏ vừa xuất hiện chính là quan Kỵ Đô Úy, người Tiều Quận, nước Bái, họ Tào tên Tháo, tự là Mạnh Đức.

Trước kia, cha Tào Tháo vốn họ Hạ Hầu tên là Hạ Hầu Tung, nhưng sau làm con nuôi quan Trung Thường Thị Tào Đẳng nên Hạ Hầu Tung mới đổi ra là Tào Tung. Tào Tung sanh ra Tào Tháo có đặt cho Tháo tiểu tự là A Man, lại có

thêm một tên nữa là Cát Lợi.

Lúc thiếu thời, Tào Tháo thích chơi bời, săn bắn, hát xướng, nhưng bản lĩnh lại rất mưu mô xảo quyệt. Người chú của Tào Tháo thấy cháu mình du đãng, ham chơi bỏ học nên có nhiều lần phiền trách nói cho Tào Tung biết.

Mỗi lần như vậy, Tào Tung kêu con vào quở mắng, Tào Tháo đem lòng giận chú, mới nghĩ ra một kế.

Một hôm, thấy chú đến chơi, Tào Tháo giả vờ ngã lăn xuống đất, ngất lịm như trúng gió. Người chú thấy vậy thất kinh vội chạy đi tìm Tào Tung báo lại. Lúc Tào Tung chạy ra xem, thì thấy Tháo vẫn đứng chơi không có việc chi cả. Tào Tung ngạc nhiên hỏi:

- Kìa, sao chú con bảo là con trúng gió?

Tào Tháo thản nhiên thưa:

- Từ trước đến nay con có bệnh tật gì đâu? Có lẽ con đã làm điều gì mất lòng chú, nên chú giận rửa con như vậy.

Tào Tung nghe lời con, nên về sau Tào Tháo có lỗi gì người chú phiền trách, Tào Tung đều bỏ qua, không trách mắng

Tháo nữa.

Tháo được thế càng chơi bởi phóng đảng hơn. Thời ấy, có người tên là Kiêu Huyền bảo Tháo rằng:

- Thiên hạ loạn to đến nơi rồi, nếu không phải là người có tài tái thế, không ai xoay loạn ra an được. Người tài ấy có lẽ là ông đấy.

Lại có một người nữa ở Nam Dương, tên Hà Ngung, có dịp gặp Tào Tháo về nhà, tỏ ý nói:

- Nhà Hán sắp mất, Tào Tháo sẽ là người an định thiên hạ vậy.

Tào Tháo thấy có nhiều người nói đến mình, nhưng chưa vừa ý. Tháo lại nghe ở vùng miền Nam có Hứa Thiệu nổi danh là xem tướng biết người, liền tìm đến yết kiến và hỏi:

- Ông thấy tôi là người như thế nào?

Hứa Thiệu nhìn Tháo một lúc rồi lặng thinh không đáp. Tào Tháo gặng hỏi đôi ba lần, Hứa Thiệu mới nói:

- Đời trị, ông là bầy tôi giỏi. Thời loạn, ông là kẻ gian hùng.

Nghe nói thế, Tào Tháo mừng vô cùng. Năm hai mươi tuổi, Tào Tháo đã đỗ Hiếu Liêm, làm quan Lang rồi được thăng Đô úy Lộc Dương. Lúc vừa Đến nhậm chức, Tháo đã sai treo mười cây roi ngũ sắc ở bốn cửa thành. Ai phạm đến luật cấm tức thì sai quân nọc cổ ra đánh liền, bất kể kẻ có thế lực, hay quyền quý.

Có một lần người chú ruột của quan Trung Thường Thị Kiến Thạc cầm dao đi đêm, Tháo đi tuần bắt gặp, lập tức truyền lệnh bắt đem đến trước nha môn mà đánh, chẳng kiêng nể gì hết. Bởi vậy, trong ngoài đều sợ Tháo, không ai dám phạm luật nữa.

Uy danh của Tháo nhờ đó lòng lấy, nên được thăng làm Quan Lệnh ở Đốn Khâu. Nay giặc Khăn Vàng nổi lên, Tháo lại được thăng chức Trị Đô Úy, dẫn năm ngàn quân mã kéo đến Dĩnh Xuyên trợ chiến.

Vừa đến nơi, gặp lúc Trương Lương, Trương Bảo bị trận hỏa công, thua chạy xiềng liềng, Tháo nhân cơ hội chặn đường giết giặc, chém hơn một vạn đầu giặc, đoạt được người ngựa, khí giới vô số. Trương Lương và Trương Bảo gặp thế cùng, mở đường máu chạy thoát. Tháo liền kéo quân vào thành ra mắt Hoàng Phủ Tung và Châu Tuấn, rồi

lại dẫn binh truy kích Trương Lương và Trương Bảo.

Bấy giờ, Huyền Đức cùng Quan, Trương cũng vừa tới Dĩnh Xuyên, nghe xa xa có tiếng hò reo đánh giặc, lại thấy lửa cháy rực trời vội dẫn binh tới thì giặc đã tan rồi. Huyền Đức vào yết kiến Hoàng Phủ Tung, Châu Tuấn, và nói rõ ý kiến của Lữ Thực.

Hoàng Phủ Tung nói:

- Hai thằng giặc Trương Lương, Trương Bảo bị một trận hỏa công, thế cùng lực tận, chắc là chúng chạy sang Quảng Tôn hợp lực với Trương Giác. Các người hãy tức tốc trở về đó mà giúp Lữ tướng quân dẹp giặc.

Huyền Đức lĩnh mệnh, lại dẫn quân trở về. Khi đến nửa đường, bỗng thấy một toán quân mã áp giải một chiếc tù xa, người ngồi bên trong lại là Lữ Thực.

Thất kinh, Huyền Đức vội tụt khỏi yên ngựa, chạy đến hỏi duyên cớ.

Lữ Thực nói:

- Tôi vây Trương Giác sắp phá được binh giặc, thì bỗng



triều đình có sai một viên Huỳnh Môn quan là Tả Phong ra mặt trận thám thính tình hình. Tả Phong đòi ăn hối lộ, tôi nói với hắn: "Đến như quân lương hiện còn chưa đủ, lấy đâu ra tiền dư mà đãi sứ nhà vua?". Tả Phong tức giận về triều vu tấu rằng tôi không chịu tiến quân, cứ đắp lũy đào hào cố thủ, khiến lòng quân trỗi nãi. Triều đình nổi giận, sai quan Trung Lang Tướng Đông Trác đến thay tôi cầm quân, và bắt tôi giải về kinh trị tội.

Trương Phi nghe dứt lời, máu giận sục sôi, toan rút gươm chém mấy tên quân hộ tống tù xa để cứu Lữ Thực, nhưng Huyền Đức đã kịp ngăn lại và nói:

- Việc của Lữ tướng quân ngay gian sẽ có công luận xét đoán, chúng ta không nên bạo sát người của triều đình mà mang tội.

Trương Phi trợn mắt, nhìn chiếc tù xa cho đến khi mất hút. Vân Trường nói:

- Lữ Trung Lang bị bắt, người khác cầm quân, chúng ta trông cậy vào ai mà trở lại Quảng Tôn? Chi bằng trở về Trác Quận là hơn.

Huyền Đức nghe lời, cùng với hai em dẫn quân về phía Bắc.

Đi chưa được hai ngày, bỗng nghe sau núi có tiếng quân reo tỏ mớ, ba anh em Huyền Đức liền trèo lên một đỉnh núi cao, xem thấy quân Hán bị thua cuốn cờ chạy trốn, còn đằng sau giặc Khăn Vàng đông đặc, đang đuổi theo rất hăng. Trên cây đại kỳ của giặc có đề bốn chữ: "Thiên Công Tướng Quân".

Huyền Đức đưa tay chỉ bọn giặc, nói với Quan, Trương:

- Chính thằng này là Trương Giác, kẻ cầm đầu giặc Khăn Vàng gây rối. Chúng ta tham chiến ngay.

Ba anh em Huyền Đức đồng phi ngựa dẫn quân lướt tới. Bấy giờ Trương Giác đã đánh bại Đồng Trác, nên kéo binh truy kích rất ngặt. Đang lúc hăng thế, bỗng gặp toán quân của ba anh em Huyền Đức chặn lại, chúng rối loạn người ngựa đạp nhào lên nhau, mất cả hàng ngũ, bị quân Huyền Đức chém giết một trận, làm cho chúng quay đầu bỏ chạy hơn năm mươi dặm.

Ba người cứu được Đồng Trác về trại. Sau khi hỏi thăm, biết được ba anh em Huyền Đức chưa có chức vụ gì, hiện còn là chân trắng, Đồng Trác làm mặt khinh khỉnh, không thèm thi lễ và tiếp đãi.

Huyền Đức bước ra ngoài, không nói gì, nhưng Trương Phi thì hằm hằm nét mặt, tỏ ý bất mãn:

- Hừ! Chúng ta lăn mình vào địch quân để cứu hấn, mà hấn lại dám vô lễ như thế! Phải giết hấn đi mới đã giận.

Mắng rồi, Trương Phi cầm xà mâu quay vào trướng định giết Đồng Trác.

Đó chính là:

Nhân tình thế thái đáng buồn than,

Ai biết anh hùng lúc trắng chân!

Nếu được muôn người như Dục Đức,

Trên đời đã hết giống vong ân

Chú thích:

(1) Thiên hạ tức là Đế quốc Trung Hoa cổ gồm chín châu: Thanh, U, Từ, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự, và Ích. Dưới mỗi Châu có Quận và Huyện

(2) Vua Hán Cao Tổ đóng đô ở Tràn An (phía Tây) cho nên gọi là nhà Tây Hán. Nhà Tây Hán truyền đến đời vua Bình Đế thì bị Vương Mãng giết và cướp ngôi. Lưu Tú giết được Vương Mãng, khôi phục lại cơ đồ nhà Hán, nhưng lại dời đô về Lạc Dương (phía Đông) cho nên từ vua Quang Vũ về sau gọi là nhà Đông Hán.

(3) Đời vua Hán Vũ Đế mỗi khi có cuộc tế Tông Miếu, các vị có tước Hầu trong họ Lưu đều phải vào dâng vàng làm lễ. Nếu vàng của ai có sắc xấu, không được sáng đẹp thì người đó bị mất tước Hầu